

Số: 32 /BC-UBND

Buôn Hồ, ngày 17 tháng 02 năm 2018

BÁO CÁO

**Sơ kết công tác giáo dục đào tạo Học kỳ I,
Nhiệm vụ chủ yếu Học kỳ II, năm học 2017-2018**

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KỲ I

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Trong năm học 2017-2018, UBND thị xã tiếp tục tập trung chỉ đạo ngành giáo dục đào tạo triển khai thực hiện Chương trình số 23-CTr/TU, ngày 17/11/2014 của Thị ủy Buôn Hồ về thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*”; triển khai thực hiện các nhóm nhiệm vụ chủ yếu và các nhóm giải pháp cơ bản của ngành theo Chỉ thị số 2699/CT-BGDĐT ngày 08/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chỉ thị số 15/CT-UBND ngành 15/9/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2017 – 2018; Chỉ thị số 25-CT/TU, ngày 16/8/2017 của Thị ủy Buôn Hồ về lãnh đạo tổ chức khai giảng năm học 2017 – 2018; Phương hướng nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 1234/SGDĐT-VP, ngày 06/9/2017.

Đã ban hành các văn bản chỉ đạo, cụ thể: Công văn số 509/UBND-VP, ngày 12/5/2017 về việc phê duyệt Kế hoạch huy động trẻ đến trường và tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 các trường trên địa bàn thị xã Buôn Hồ năm học 2017-2018; Quyết định số 1764/QĐ-UBND, ngày 16/06/2017 về việc ban hành kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn thị xã Buôn Hồ; Quyết định số 2865/QĐ-UBND, ngày 08/09/2017 về việc thành lập Ban chỉ đạo giáo dục hoà nhập dành cho người khuyết tật trên địa bàn thị xã Buôn Hồ; Kế hoạch số 124/KH-UBND, ngày 12/10/2017 của UBND thị xã về triển khai chương trình sửa học đường giai đoạn 2017 – 2020 trên địa bàn thị xã Buôn Hồ; các Quyết định số 2507;2508;2509/QĐ-UBND, ngày 24/08/2017 về việc sát nhập các điểm trường Buôn Dlung 2 thuộc xã Ea Siên về trường tiểu học Lê Lợi; điểm trường thôn Tân Lập xã Ea Blang về trường TH&THCS Đinh Núp; điểm trường thôn 6 xã Ea Drông về trường tiểu học Trần Quốc Toàn; Quyết định số 3177/QĐ-UBND, ngày 20/10/2017 về việc thành lập Đoàn kiểm tra trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu giai đoạn 2017-2022 trên địa bàn thị xã Buôn Hồ; Công văn số 13/UBND-NV, ngày 05/01/2018 về việc thực hiện Công văn số 447-CV/TU ngày 02/11/2017 về công tác tổ chức cán bộ.

Triển khai thực hiện Công văn số 1528/SGDĐT-KHTC, ngày 02/11/2017 của Sở Giáo dục-Đào tạo tỉnh Đắk Lắk về việc bãi bỏ một số nội dung tại Công văn số 1038/SGDĐT-KHTC ngày 31/7/2017 của Sở Giáo dục-Đào tạo tỉnh Đắk

Lắc và tiếp tục kiểm tra xử lý dứt điểm tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục; Công văn số 1766/SGDDĐT-KHTC, ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Sở Giáo dục-Đào tạo tỉnh Đắk Lắk về việc Hướng dẫn triển khai việc tiếp nhận tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT; Chỉ đạo tăng cường các biện pháp ngăn chặn tình trạng bạo lực học đường.

Đẩy mạnh công tác quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn thị xã tại Công văn số 1081/UBND-VP ngày 12/9/2017 của UBND thị xã về việc triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 263-TB/TU, ngày 01/9/2017 của Thường trực Thị uỷ Buôn Hồ; kiện toàn Đoàn liên ngành kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn thị xã tại Quyết định số 2738/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của Ủy ban nhân thị xã Buôn Hồ.

Đã chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã và các trường tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Thực hiện có hiệu quả các nội dung xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực trong nhà trường; triển khai xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp.

Tăng cường công tác giáo dục pháp luật, giáo dục toàn diện; chú trọng giáo dục tư tưởng chính trị, truyền thống, lòng yêu nước, đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo và CBQL giáo dục. Tiếp tục nâng cao phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, ý thức trách nhiệm và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhà giáo và cán bộ quản lý các nhà trường. Tăng cường giáo dục lý tưởng, trách nhiệm công dân, sự nỗ lực trong học tập, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh phổ thông và chú trọng đặc biệt trong việc chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ mầm non. Xây dựng nề nếp, kỷ cương; đẩy mạnh cải cách hành chính trong các cơ sở giáo dục; nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động kiểm tra giáo dục, tăng cường chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc công tác tự kiểm tra nội bộ tại các nhà trường, trong Học kỳ I phòng Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức kiểm tra được 13 đơn vị; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí; kiên quyết xử lý nghiêm vi phạm xảy ra trong toàn ngành. Chỉ đạo các nhà trường triển khai thực hiện Thông tư số 39/2013/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHÓM NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Kết quả thực hiện các nhóm nhiệm vụ và giải pháp

1.1. Quy hoạch mạng lưới trường, lớp

Đã triển khai việc quy hoạch, sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông đến năm 2020. Đã tiến hành sát nhập 3 điểm trường tại trường tiểu học Lê Lợi; trường TH&THCS Đinh Núp; trường tiểu học Trần Quốc Toàn.

Theo thống kê, đến hết Học kỳ I, năm học 2017 – 2018 toàn ngành có 56 trường và 12 nhóm lớp mầm non; 45 điểm trường (trong đó Mầm non 35 điểm trường, Tiểu học 10 điểm trường); 737 lớp với 19.489 học sinh, nữ: 9.522 học sinh,

học sinh DTTS: 5.975 học sinh, Nữ DTTS: 3.031 học sinh từ mầm non đến THCS, giảm 77 em so với đầu năm, trong đó bậc phổ thông bỏ học 40 em¹.

1.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý các cấp

- Trong năm học 2017-2018 đã thực hiện việc xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn thị xã. Năm học 2017 – 2018, toàn ngành có 1.602 CBVC (tính cả hợp đồng ngắn hạn) trong đó có 1.506 giáo viên, có 04 thạc sĩ. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trở lên: 100%; trên chuẩn 81,15%. Tỷ lệ giáo viên/lớp: Mầm non: 1,85 GV/lớp; Tiểu học: 1,36 GV/lớp; THCS: 1,90 GV/lớp.

- Năm học 2017 – 2018 đã thực hiện hợp đồng 191 giáo viên, nhân viên cho các nhà trường đủ về số lượng và đồng bộ về cơ cấu nhằm đảm bảo hoạt động giáo dục tại các nhà trường.

- Đã chỉ đạo phòng GDĐT thị xã, phòng Nội vụ thị xã kịp thời tham mưu điều động giáo viên tăng cường cho các trường có nhu cầu nhằm đảm bảo đủ giáo viên giảng dạy. Chỉ đạo các nhà trường triển khai thực hiện Chương trình Bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên mầm non và phổ thông đảm bảo chất lượng theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT, ngày 10/7/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý nghiêm những trường hợp không chấp hành thực hiện các quy định của cơ quan, trường học.

1.3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục

- Trong Học kỳ 1, đã tổ chức được nhiều hội nghị tập huấn chuyên môn, chuyên đề góp phần bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ giáo viên trong toàn ngành².

- Chất lượng giáo dục đại trà ngày càng được nâng lên; chất lượng giáo dục vùng có đông đồng bào DTTS được cải thiện; khoảng cách chênh lệch về chất lượng giáo dục giữa vùng ven và trung tâm từng bước được rút ngắn. Công tác kiểm tra được chú trọng và có những bước chuyển biến tích cực, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các trường hợp vi phạm quy chế chuyên môn.

1. Ngành học Mầm non:

- Tổng số trường: 20 trường (ngoài công lập 02 trường), 12 nhóm lớp ngoài công lập (tăng 03 nhóm lớp so với năm học trước); tổng số nhóm, lớp: 152 lớp (ngoài công lập: 51 lớp) - tăng 02 lớp Chồi (trường MN Buon Hồ, lớp MN TT Anh Đào)

- Tổng số học sinh mầm non: 4.398 cháu tăng 75 cháu so với đầu năm, (ngoài công lập: 1.360); Nữ: 1.993 cháu, DTTS: 1.322 cháu, Nữ DTTS: 641 cháu;

- Trẻ 5 tuổi: 1951 cháu, Nữ: 866 cháu, DTTS: 946 cháu, Nữ DTTS: 264 cháu, trẻ 5 tuổi học bán trú: 1836/1951 cháu đạt 94,1%;

- Nhà trẻ: 264 cháu tăng 12 cháu so với đầu năm, Nữ: 137 cháu, DTTS: 35 cháu, Nữ DTTS: 11 cháu;

2. Bậc Tiểu học:

Tổng số trường tiểu học: 25 trường, trong đó có 01 trường TH-THCS; tổng số lớp: 383 lớp; tổng học sinh: 9.102 em, Nữ: 4.368 em, DTTS: 2.815 em, Nữ DTTS: 1.375 em; giảm 17 học sinh so với đầu năm học; học sinh bỏ học: 05 em – tỷ lệ 0,05% (tăng 0,02% so với cùng kỳ năm trước); học sinh khuyết tật: 31 em, trong đó học sinh khuyết tật học hoà nhập: 23 em;

3. Bậc THCS:

Tổng số trường 11 trong đó có 1 trường PTDTNT; tổng số lớp: 202 lớp; tổng số học sinh: 5.989 em, nữ: 3.161 em, DTTS: 1.838 em, Nữ DTTS: 1.015 em; giảm 72 em; học sinh bỏ học: 35/6.061 em, tỷ lệ 0,57%, (giảm 0,39% so với năm trước) HSDTTS bỏ học: 26/1.838 em, tỷ lệ: 1,41% (giảm 0,29% so với năm học trước)

² 1. Ngành học Mầm non: đã tổ chức được 04 lớp tập huấn, 16 tiết thực hành với 540 lượt cán bộ quản lý, giáo viên tham gia;

2. Bậc Tiểu học: đã tổ chức 03 chuyên đề cấp thị xã, 01 lớp tập huấn với 136 Cán bộ, giáo viên tham gia;

3. Bậc THCS: đã tổ chức được 08 lớp tập huấn với 240 giáo viên tham gia; ngoài ra đã cử 3 cán bộ quản lý và 32 giáo viên tham dự các lớp tập huấn chuyên môn cấp tỉnh.

- Việc kiểm tra, đánh giá đối với học sinh bảo đảm tính chính xác, công bằng, khách quan, thể hiện đúng trình độ của người học góp phần vào việc khẳng định thực chất trong việc đánh giá học sinh.

- Đã chỉ đạo các nhà trường tích cực phụ đạo học sinh yếu kém; tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng, Học kỳ 1, năm học 2017 – 2018 bậc học phổ thông có 40/15.091 em bỏ học, tỷ lệ 0,26% (*giảm 0,15% so với cùng kỳ năm trước*). Tăng cường đổi mới phương pháp, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý giáo dục; thực hiện tập huấn, bồi dưỡng qua trường học kết nối.

- Các hội thi cho giáo viên và học sinh được tổ chức ở các bậc học. Các nhà trường đã tích cực tham gia các hội thi do ngành giáo dục đào tạo tổ chức và đạt hiệu quả cao⁽³⁾.

1.4. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ đối với bộ môn tiếng Anh tại các nhà trường

- Năm học 2017 – 2018, toàn ngành có 17/25 trường Tiểu học, TH&THCS tổ chức dạy học tiếng Anh từ lớp 1 đến lớp 5 với 273 lớp, 7162 học sinh theo học⁴. Tất cả các trường THCS đều tổ chức dạy chương trình tiếng Anh 7 năm. Trường THCS Nguyễn Du có 1 lớp 6 và 1 lớp 7 dạy học chương trình tiếng Anh 10 năm của đề án Ngoại ngữ 2020. Ngoài ra, các trường THCS đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa tạo ra sân chơi ngôn ngữ, nhằm trau dồi khả năng giao tiếp cho học sinh.

- Từ đầu năm học, đã thực hiện rà soát, bố trí đầy đủ giáo viên dạy Ngoại ngữ ở bậc học phổ thông. UBND thị xã đã hợp đồng bổ sung giáo viên dạy tiếng Anh ở các trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia để đảm bảo công tác dạy và học. Tiếp tục thực hiện bồi dưỡng, chuẩn hóa trình độ đội ngũ giáo viên ngoại ngữ nhằm nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ trong các trường học.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã thường xuyên động viên, khuyến khích và tạo điều kiện để giáo viên tiếng Anh tham gia học tập, bồi dưỡng tiếng Anh theo khung năng lực 6 bậc của Châu Âu; ngoài ra, phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã đã tổ chức các đợt tập huấn, các chuyên đề cấp thị xã về ngữ âm tiếng Anh, phương pháp dạy tiếng Anh theo hướng phát huy kỹ năng nghe, nói...

1.5. Tăng cường đầu tư CSVC, mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học.

- Trong năm 2017, UBND thị xã đã quan tâm thực hiện đầu tư xây dựng, tu sửa CSVC trường lớp học; đầu tư xây dựng CSVC trường chuẩn Quốc gia theo kế hoạch, đến nay có 26/56 trường được công nhận chuẩn quốc gia, tỷ lệ 46,42%⁵.

³1. Cấp thị xã.

- Giáo viên: Hội thi tiết đọc thư viện: 20/20 giáo viên đạt cấp thị xã;

- Học sinh: Hội thi KHKT: 07/08 dự án đạt cấp thị xã; Hội thi Giao lưu tiếng Anh dành cho học sinh THCS: 9 tập thể và 44/92HS đạt cấp thị xã

2. Cấp tỉnh.

- Giáo viên: Hội thi tiết đọc thư viện: 5/5 giáo viên đạt cấp tỉnh

⁴ Trường tổ chức dạy tiếng Anh từ lớp 1 đến lớp 5 là: 13 trường, 209 lớp và 5.506 học sinh; trường tổ chức dạy tiếng Anh từ khối 3 đến khối 5: 4 trường, 47 lớp và 1.341 học sinh; số học sinh lớp 1, 2 được làm quen với tiếng Anh: 13 trường, 79 lớp và 1.989 học sinh; số học sinh học tiếng Anh theo Đề án ngoại ngữ 2020: 15 trường, 124 lớp và 3.116 học sinh.

⁵ Đầu tư xây dựng trường THCS Trần Đại Nghĩa giai đoạn 2 hơn 12 tỷ đồng; đầu tư xây dựng các phòng học bộ môn cho trường THCS Ngô Quyền với kinh phí hơn 1.5 tỷ đồng và hơn 150 triệu mua sắm trang thiết bị cho phòng thực hành Hóa – Sinh, Lý – Công nghệ, Tin học; đầu tư

- Trong năm học 2017-2018, UBND thị xã đã bố trí vốn cho phòng giáo dục và Đào tạo mua sắm bổ sung máy tính, bàn ghế và thiết bị đồ chơi cho các trường mầm non, tiểu học và THCS với số tiền 1,5 tỷ đồng

- Đã tạo điều kiện để phát triển các trường và nhóm lớp tự thực bậc học mầm non. Năm học 2017 – 2018, toàn ngành tăng 03 nhóm lớp mầm non ngoài công lập so với năm học trước.

- Trong năm học 2017 - 2018, toàn ngành có 10 trường THCS, 08 trường tiểu học tổ chức dạy tin học cho học sinh theo chủ đề tự chọn. Số lượng máy tính, thiết bị công nghệ thông tin hiện nay trong toàn ngành cơ bản đáp ứng nhu cầu công tác quản lý và dạy học tại các nhà trường.

- Chỉ đạo các nhà trường đẩy mạnh phong trào tự làm và sử dụng thiết bị dạy học. Thực hiện đầy đủ các chính sách miễn, giảm học phí cho học sinh, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ mầm non, chấn chỉnh tình trạng lạm thu các khoản thu ngoài ngân sách đối với các cơ sở giáo dục.

2. Kết quả thực hiện các nhóm giải pháp cơ bản

2.1. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong các cơ sở giáo dục và đào tạo

- Thường xuyên rà soát và lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị xã, hiện nay các thủ tục hành chính thuộc cấp thị xã giải quyết liên quan đến lĩnh vực giáo dục đào tạo là 32 thủ tục, cấp xã, phường 01 thủ tục theo quyết định số 120/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Triển khai công tác cải cách hành chính trong việc thực hiện nhiệm vụ giải quyết công việc với người dân. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, triển khai thực hiện giao dịch công việc với các nhà trường bằng hệ thống OMS của Sở Giáo dục và Đào tạo, tạo thuận lợi và thông suốt trong chỉ đạo và điều hành công việc của ngành, hạn chế tối đa việc giao dịch, trao đổi thông tin bằng văn bản giấy đảm bảo tiện lợi, nhanh chóng và tiết kiệm. Các nhà trường thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo hai chiều.

- Các nhà trường thường xuyên công khai thông tin về các quy định thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Hiệu trưởng các nhà trường thực hiện giải quyết các giao dịch theo đúng quyền hạn, trách nhiệm không đùn đẩy gây khó khăn, phiền hà cho người dân.

2.2. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục các cấp

- Trong Học kỳ 1, ngành giáo dục và đào tạo đã duy trì các lớp tập huấn chuyên môn cho cán bộ quản lý và giáo viên các nhà trường với hơn 951 cán bộ, giáo viên tham gia. Đầu các năm học, phối hợp với Ban Tuyên giáo Thị ủy tổ chức bồi dưỡng hè cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên toàn ngành. Năm học 2016-2017 cử 02 cán bộ quản lý trường học tham gia lớp Trung cấp lý luận chính

xây dựng các phòng học bộ môn, nhà hiệu bộ cho trường TH &THCS Đình Núp với kinh phí 4,5 tỷ đồng; khảo sát đầu tư sửa chữa, cải tạo lại các phòng học, nhà vệ sinh cho học sinh, giáo viên xuống cấp cho các trường TH Lê Quý Đôn; TH Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Bá Ngọc, Nguyễn Trãi, A Ma Khê, Trưng Vương, Nguyễn Viết Xuân, Nguyễn Văn Trỗi, THCS Nguyễn Du, THCS Tô Vĩnh Diện, Mẫu giáo Hoa Huệ, Búp Sen Hồng, Hoa Ngọc Lan,... với kinh phí hơn 6 tỷ đồng; đầu tư trường MN Hoa Sen về địa điểm mới giai đoạn 1 với 3 phòng học, phòng giáo dục nghệ thuật, nhà hiệu bộ với kinh phí khoảng 7,5 tỷ đồng; bố trí vốn đầu tư trường MN Hoa Hướng Dương giai đoạn 2 gồm 3 phòng học và phòng giáo dục nghệ thuật với kinh phí 5,1 tỷ đồng

trị, bồi dưỡng cán bộ quản lý trường học; cử 2 giáo viên dạy môn tiếng Anh tham gia bồi dưỡng, thi năng lực tiếng Anh theo khung 6 bậc.

- Đã chỉ đạo phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã xây dựng Đề án quy hoạch cán bộ quản lý trường học giai đoạn 2017 - 2020 tham mưu UBND thị xã phê duyệt, từ đó làm cơ sở tham mưu với các cấp cử tham gia các lớp bồi dưỡng theo quy định.

- Các nhà trường thường xuyên nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ quản lý giáo dục. Tiếp tục thực hiện xử lý nghiêm, đúng luật đối với các sai phạm nghiêm trọng của cán bộ quản lý các cấp nhằm làm trong sạch, vững mạnh đội ngũ của ngành.

2.3. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục

- Đã chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã và các nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác thi, kiểm tra, đánh giá học sinh, đảm bảo tính nghiêm túc, công bằng, công khai, đúng thực chất; tăng cường kiểm tra việc tổ chức đánh giá học sinh tại các nhà trường. Chỉ đạo các trường THCS tổ chức kiểm tra Học kỳ I, kiểm tra cuối năm theo hướng tập trung, đảm bảo quy định.

- Đẩy mạnh thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục để nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường. Theo kế hoạch năm học 2017 - 2018 toàn ngành có 06 đơn vị đăng kí kiểm định mới (2 trường mầm non, 3 trường tiểu học và 1 trường trung học cơ sở); trường Tiểu học Lê Thị Hồng Gấm đăng kí đánh giá lại theo chu kỳ 5 năm. Hiện nay các trường đang hoàn thiện báo cáo tự đánh giá, thu thập minh chứng chuẩn bị đón đoàn đánh giá ngoài của Sở Giáo dục (dự kiến thời gian đánh giá ngoài vào tháng 3,4/2018).

- Các trường đã tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

2.4. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật

- Trong năm học 2017-2018 đã thực hiện nghiêm túc công tác tự kiểm tra nội bộ, kiểm tra hoạt động chuyên môn của giáo viên; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

- Trong Học kỳ 1, đã tổ chức 13 đợt kiểm tra tại cơ sở giáo dục (Mầm non: 04 đợt, Tiểu học: 06 đợt; THCS 03 đợt), trong đó kiểm tra chuyên môn: 12 đợt; kiểm tra liên ngành hoạt động dạy thêm, học thêm 01 đợt tại 01 trường THCS và 07 cơ sở dạy thêm ngoài nhà trường⁶.

⁶ 1. Ngành học mầm non: đã kiểm tra 04 trường, 01 nhóm lớp gồm: MN Buôn Hồ, MG Búp Sen Hồng, MG Hoa Sim, MG Hoa Sữa, Lớp MG Hướng Dương; thăm, tư vấn chuyên môn 07 nhóm lớp

2. Cấp tiểu học: đã kiểm tra 6 trường gồm: tiểu học Tô Hiệu, Ama Zhao, Kim Đồng, Nguyễn Trãi, Nơ Trang Long, Y Nuê; gồm các nội dung: quy chế chuyên môn, hồ sơ kiểm tra nội bộ trường học, việc thực hiện Thông tư 09/2009/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định công khai trong hệ thống giáo dục quốc dân, công tác dạy học 2 buổi/ngày, công tác giáo dục dân tộc, giáo dục khuyết tật, kiểm định chất lượng, công tác thu chi các khoản đóng góp tự nguyện, công tác tuyển sinh...

3. Cấp THCS: đã kiểm tra 2 trường gồm: THCS Tô Vĩnh Diện, THCS Trần Phú; gồm các nội dung: quy chế chuyên môn, công tác kiểm tra nội bộ trường học, việc thực hiện Thông tư 09/2009/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định công khai trong hệ thống giáo dục quốc dân, công tác thu chi các khoản đóng góp tự nguyện, công tác tuyển sinh...

- Công tác phổ biến giáo dục pháp luật luôn được chú trọng. Trong năm học qua, các trường đã tăng cường công tác giáo dục pháp luật, giáo dục toàn diện; chú trọng giáo dục tư tưởng chính trị, truyền thống, lòng yêu nước, đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh theo quyết định số 1051/QĐ-TTg, ngày 28/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ; nâng cao ý thức trách nhiệm, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo và cán bộ quản lý.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÁC BẬC HỌC

1. Giáo dục Mầm non

- Công tác huy động trẻ ra lớp các độ tuổi: Nhà trẻ: 264/3.463 cháu, tỷ lệ 7,62%; Mẫu giáo: 4.134/5.203 cháu, tỷ lệ: 79,45%; trẻ 5 tuổi: 1.951/1.960 cháu, tỷ lệ 99,54%; trẻ 4 tuổi: 1.419/1.774 cháu, tỷ lệ 79,99%; trẻ 3 tuổi: 764/1.469, tỷ lệ 52%.

- Đầu năm học, Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã đã ban hành các văn bản hướng dẫn nhiệm vụ năm học, quy chế chuyên môn của cấp học đến 100% các trường mầm non và các nhóm lớp ngoài công lập. Chỉ đạo, hướng dẫn các trường mầm non trực thuộc, nhóm lớp ngoài công lập sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi, đến nay 100% các lớp có trẻ 5 tuổi đã triển khai thực hiện.

- Cử cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ các đợt tập huấn do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, đồng thời tiến hành tổ chức tập huấn đến tất cả các cơ sở giáo dục mầm non trực thuộc về công tác BDTX và chương trình GDMN sau sửa đổi bổ sung.

- Chỉ đạo các nhà trường và nhóm lớp ngoài công lập tăng cường công tác chăm sóc nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ; kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện, khắc phục những yếu tố gây nguy cơ mất an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường, nhóm lớp.

- Chỉ đạo các trường mầm non trực thuộc, nhóm lớp ngoài công lập phối hợp với trung tâm y tế xã, phường chăm sóc sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ cho các cháu, kết quả: 100% cháu được tổ chức cân đo theo dõi bằng biểu đồ; tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân: 323/4398 chiếm 7,3%; tỉ lệ suy dinh dưỡng thấp còi: 228/4.398 chiếm 5,18%, tỉ lệ cháu học chuyên cần: 4.178/4.398 đạt 95%

- Chỉ đạo các nhà trường triển khai thực hiện “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn thị xã và “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2020” theo Đề án đã được UBND thị xã phê duyệt.

- Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia đạt kế hoạch đề ra, có 3/20 trường được công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ: 15%.

2. Giáo dục phổ thông

2.1. Giáo dục Tiểu học

- Đã thực hiện rà soát, quy hoạch mạng lưới trường lớp bảo đảm cho học sinh trong độ tuổi có cơ hội đến trường. Đặc biệt quan tâm đến sĩ số học sinh, tích cực khắc phục tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng.

- Năm học 2017-2018, đã tuyển được 1.845/1.739 học sinh vào lớp 1, đạt tỷ lệ 106,1% so với kế hoạch, trong đó có 862 học sinh nữ; 540 học sinh DTTS; 270

học sinh nữ DTTS; 1.827 học sinh đi học đúng độ tuổi, đạt tỷ lệ 99,02% so với tổng số học sinh học lớp 1.

- Đầu năm học, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã ban hành các văn bản hướng dẫn nhiệm vụ năm học, quy chế chuyên môn của bậc học đến tất cả các trường. Chỉ đạo các trường tiếp tục tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số nhằm tạo điều kiện cho học sinh tiếp thu thuận lợi các kiến thức văn hóa. Tiếp tục chỉ đạo việc thực hiện tích hợp dạy học tiếng Việt và các nội dung giáo dục bảo vệ môi trường; bảo vệ biên, hải đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích. Tích hợp giáo dục an toàn giao thông vào môn Đạo đức cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 5.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo đã kịp thời cử cán bộ, giáo viên tham gia đầy đủ các đợt tập huấn do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, đồng thời tiến hành tổ chức tập huấn đến tất cả các cơ sở giáo dục tiểu học trực thuộc, nhất là về biên soạn đề kiểm tra theo 4 cấp độ và tổ chức đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2016/TT-BGD-ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Năm học 2017-2018, tiếp tục triển khai dạy mô hình VNEN tại 05 trường tiểu học với 69 lớp, 2.421 học sinh; dạy học TV1-CnH tại 5 trường với 511 học sinh trong đó 01 trường được nhân rộng mới. Tổ chức dạy học tiếng Anh, tin học tại các trường tiểu học có điều kiện. Kết quả học kỳ 1: chất lượng dạy học VNEN ổn định, hiệu quả dạy và học cao; giáo dục môn tiếng Việt: 202 học sinh hoàn thành tốt môn học; 281 học sinh hoàn thành và 28 học sinh chưa hoàn thành môn học.

- Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, tăng buổi/tuần được quan tâm. Năm học 2017 – 2018, số học sinh học 2 buổi/ngày, tăng buổi/tuần: 8.141/9.119 học sinh với 335 lớp, đạt tỷ lệ 89,27%.

- Ngoài ra, trong Học kỳ 1, phòng Giáo dục và Đào tạo đã tham mưu UBND thị xã tổ chức kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu giai đoạn 2017-2022 tại 15/15 trường đã đạt chuẩn mức độ 1, kết quả có 13/15 trường đủ điều kiện công nhận trường đạt mức chất lượng tối thiểu. Thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá thư viện trường tiểu học đạt chuẩn; có 15/15 thư viện nhà trường đáp ứng đủ điều kiện đạt chuẩn, đang đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo thị xã kiểm tra, công nhận.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đến nay là 15/24 trường, đạt tỷ lệ 62,5%.

- Chất lượng giáo dục tiểu học (*có phụ lục đính kèm*)

2.2. Giáo dục Trung học:

- Năm học 2017-2018, tuyển sinh được 1.465/1.558 em đạt 94,03% so với kế hoạch. (*93 học sinh không dự tuyển do theo học nơi khác, trong đó 70 em học ở trường Nguyễn Huệ huyện Krông Buk vì gần nhà, 15 em học ở TP Buôn Ma Thuột và 08 em học tỉnh khác*)

- Ngay từ đầu năm học đã chỉ đạo các trường triển khai dạy học, thực hiện nghiêm túc việc điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng giảm tải. Chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học; kiểm tra đánh giá, xếp loại học sinh theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Triển khai các giải pháp nhằm giảm tỷ lệ học sinh yếu kém, khắc phục tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng, nhất là học sinh dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; chỉ đạo các trường thực hiện chương trình trường học kết nối, mở các chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục; đẩy mạnh dạy học các nội dung tích hợp và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp; đồng thời tăng cường giáo dục giá trị, kỹ năng sống, kỹ năng ứng xử, giao tiếp cho học sinh.

- Trong năm học 2017-2018 tiếp tục duy trì 03 cụm chuyên môn, mỗi cụm gồm 4 trường. Trong Học kỳ 1 các Cụm chuyên môn đã mở 4 chuyên đề, đa phần nội dung các chuyên đề tập trung nhiều vào vấn đề đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh.

- Đã kiểm tra, cấp phép dạy thêm, học thêm trong nhà trường cho 05 trường và 14 cơ sở dạy thêm ngoài nhà trường theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT, ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND, ngày 01/02/2013 của UBND tỉnh quy định về dạy thêm, học thêm.

- Chỉ đạo các trường tăng cường công tác quản lý chuyên môn, kiểm tra, dự giờ thăm lớp, kịp thời rút kinh nghiệm và có biện pháp chấn chỉnh những sai sót nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, giáo viên cốt cán, giáo viên chủ nhiệm lớp; chú trọng đổi mới sinh hoạt chuyên môn; nâng cao vai trò của tổ chức Đoàn, Đội, gia đình và cộng đồng trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia đến nay là 8/11 trường, đạt tỷ lệ 72,72%.

- Chất lượng giáo dục THCS (*có phụ lục đính kèm*)

2.3. Giáo dục Thường xuyên:

- Đã chỉ đạo tổ chức quán triệt Quyết định số 89/QĐ-TTg, ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020”, đồng thời chỉ đạo các nhà trường tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương củng cố và phát triển mô hình hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng.

- Triển khai cập nhật PCGD THCS giai đoạn 2011-2020. Tiến hành kiểm tra công nhận các xã phường đạt chuẩn PCGD-XMC năm 2017; hoàn thành hồ sơ đề nghị UBND tỉnh công nhận thị xã Buôn Hồ đạt chuẩn PCGD-XMC năm 2017. Tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; duy trì và nâng cao tỷ lệ và chất lượng chuẩn PCGD THCS.

- Về Phổ cập giáo dục và xoá mù chữ:

+ PCGD-XMC: Đã chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo cùng với Ban Chỉ đạo PCGD-XMC thị xã và các xã, phường duy trì tốt công tác PCGD-XMC, thường xuyên cập nhật dữ liệu trên hệ thống Online của quốc gia theo quy định.

+ PCGD Mầm non trẻ em 5 tuổi: 12/12 xã, phường đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi;

+ PCGD Tiểu học: Có 12/12 xã, phường đạt chuẩn PCGD tiểu học, trong đó: mức độ 3: có 8 xã, phường, mức độ 2: có 4 xã, phường. Thị xã Buôn Hồ đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 2 theo Quyết định số 751/QĐ-UBND, ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

+ PCGD THCS: Có 12/12 xã, phường đạt chuẩn PCGD THCS, trong đó: mức độ 3: có 2 xã, phường, mức độ 2: có 2 xã, phường, mức độ 1: 08 xã, phường.

* **Xóa mù chữ (độ tuổi 15-60 tuổi):** Số xã, phường đạt chuẩn XMC theo mức độ: Mức độ 1: Các xã Bình Thuận, Ea Đrông, Ea Blang, Ea Siên, Cư Bao; Mức độ 2: Các phường Thống Nhất, An Lạc, An Bình, Đoàn Kết, Đạt Hiếu, Thiện An, Bình Tân; Thị xã Buôn Hồ đạt chuẩn mức độ 1.

* **Về hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng:** Thị xã có 12/12 xã, phường có Trung tâm học tập cộng đồng (tỷ lệ đạt 100%). Các trung tâm HTCD hoạt động có hiệu quả phục vụ thiết thực nhu cầu lao động sản xuất, các nhu cầu nâng cao dân trí, ý thức tôn trọng pháp luật của người dân.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Thị ủy; sự chỉ đạo về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo; sự phối hợp của các ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể của thị xã trong công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học và xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, cơ chế chính sách đối với CBVC. Sự quan tâm của chính quyền các xã, phường, sự phối hợp đồng bộ giữa ban đại diện cha mẹ học sinh, các đoàn thể của địa phương và nhà trường trong việc huy động trẻ ra lớp, xây dựng CSVC và công tác giáo dục học sinh tại các trường.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo đã kịp thời tham mưu triển khai, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết về giáo dục và đào tạo đến toàn thể CBVC trong toàn ngành; các cuộc vận động và phong trào do ngành và các cấp phát động được toàn thể CBVC và học sinh toàn ngành hưởng ứng nhiệt tình, đã mang lại những kết quả đáng khích lệ. Đã tổ chức được nhiều hội nghị tập huấn chuyên môn, chuyên đề góp phần bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ giáo viên trong toàn ngành.

- Chất lượng giáo dục đại trà ngày càng được nâng lên; chất lượng giáo dục vùng có đông đồng bào DTTS được cải thiện; khoảng cách chênh lệch về chất lượng giáo dục giữa vùng ven và trung tâm đã được thu hẹp.

- Các hội thi cho giáo viên và học sinh từ cấp trường đến cấp thị xã được tổ chức ở các bậc học theo đúng kế hoạch đề ra. Các nhà trường đã tích cực tham gia và tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, học sinh tham gia các hội thi do ngành và các cấp tổ chức, phát động.

- Công tác kiểm tra được chú trọng và có những bước chuyển biến, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các trường hợp vi phạm quy chế chuyên môn.

- Trường, lớp ở các cấp học đều được quan tâm đầu tư và phát triển; đội ngũ cán bộ giáo viên hầu hết đều đạt chuẩn và không ngừng nâng cao tỷ lệ trên chuẩn.

- Công tác PCGD-XMC thường xuyên được duy trì, củng cố và phát triển.

- Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia được quan tâm và đạt kết quả đề ra; CSVC, trang thiết bị dạy học luôn được quan tâm đầu tư.

2. Khuyết điểm, tồn tại, nguyên nhân

2.1. Khuyết điểm, tồn tại

- Công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra đột xuất tại một số trường theo quy định chưa kịp thời, còn mang tính hình thức.

- Một số trường chưa thực hiện nghiêm túc 3 công khai theo quy định; nguồn kinh phí thực hiện xã hội hóa để xây dựng CSVCS nhà trường và các khoản đóng góp phục vụ cho công tác dạy và học chưa đảm bảo quy định.

- Một số trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ còn mang tính hình thức, áp dụng chưa đúng quy định.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn thiếu, chưa đồng bộ. Một số xã, phường vùng ven vẫn còn tình trạng học lớp ghép bậc mầm non.

- Chất lượng giáo dục toàn diện cấp học phổ thông vẫn còn hạn chế, chưa đồng đều giữa các vùng, giữa các đối tượng học sinh.

- Việc đổi mới chương trình giáo dục và đổi mới phương pháp dạy học chưa thực sự đáp ứng yêu cầu; việc triển khai dạy tiếng Anh bậc tiểu học còn gặp nhiều khó khăn.

- Tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định đã được khắc phục nhưng chưa triệt để. Công tác kiểm tra dạy thêm học thêm còn gặp nhiều khó khăn, chế tài chưa đủ mạnh. Công tác quản lý các nhóm trẻ gia đình còn gặp nhiều bất cập.

- Một số xã, phường chưa thể hiện hết vai trò, trách nhiệm của mình đối với công tác quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn và quản lý các nhóm trẻ gia đình tự phát trên địa bàn mình quản lý.

- Tình hình học sinh cấp học phổ thông bỏ học còn nhiều nhưng chưa có giải pháp khắc phục hữu hiệu.

2.2. Nguyên nhân:

a. Nguyên nhân khách quan:

- Những tác động mặt trái của cơ chế thị trường và những khó khăn của địa phương đã ảnh hưởng nhiều đến sự nghiệp phát triển giáo dục, trong khi yêu cầu đầu tư cho giáo dục và đào tạo ngày một cao, vì vậy chưa thể đáp ứng ngay và đầy đủ yêu cầu cho sự nghiệp giáo dục.

- Dân cư phân bố không tập trung, trường học phải chia thành nhiều phân hiệu, do vậy việc đầu tư cơ sở vật chất cũng như quản lý chỉ đạo chuyên môn gặp nhiều khó khăn.

b. Nguyên nhân chủ quan:

- Nhiều trường đã xây dựng từ rất lâu, cơ sở vật chất đã xuống cấp, trong khi nguồn kinh phí đầu tư của địa phương còn hạn hẹp nên việc đầu tư cơ sở vật chất cho các nhà trường chưa được như mong muốn.

- Công tác quản lý giáo dục tuy có đổi mới nhưng còn chậm. Một số ít cán bộ quản lý năng lực còn hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới giáo dục; một số ít giáo viên chưa chủ động trong lựa chọn nội dung, hình thức dạy học, ngại học hỏi, tiếp cận, vận dụng những phương pháp, kỹ thuật dạy học mới vào quá trình lên lớp.

- Sự phối hợp với các ban ngành, Mặt trận, đoàn thể thị xã và chính quyền địa phương chưa thật sự chặt chẽ và hiệu quả.

B. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU HỌC KỲ II

I. NHIỆM VỤ CHUNG

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình số 23-CTr/TU, ngày 17/11/2014 của Thị ủy Buôn Hồ về thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; giáo dục, bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, năng lực, hiệu quả công tác cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Nâng cao phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, ý thức trách nhiệm và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhà giáo và cán bộ quản lý các cấp. Tăng cường giáo dục lý tưởng, trách nhiệm công dân, tinh thần cầu tiến, sự nỗ lực trong học tập, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh phổ thông và chú trọng đặc biệt trong việc chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ trong giáo dục mầm non.

Xây dựng nề nếp, kỷ cương; đẩy mạnh cải cách hành chính trong các cơ sở giáo dục; nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của Ngành.

Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh; chú trọng phát triển giáo dục vùng dân tộc thiểu số, vùng ven.

Thực hiện có hiệu quả các nội dung xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực trong mỗi nhà trường. Tăng cường giáo dục tư tưởng chính trị, văn hóa truyền thống, lòng yêu nước, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng thực hành, ý thức trách nhiệm xã hội. Chú trọng công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học; giáo dục an toàn giao thông, phòng chống bạo lực, tệ nạn xã hội, tai nạn thương tích, đuối nước, dịch bệnh đối với học sinh.

II. NHIỆM VỤ CÁC CẤP HỌC

1. Giáo dục Mầm non

Tập trung triển khai thực hiện có chất lượng chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung của Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 03/KH-PGDĐT ngày 12/03/2017 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2016 – 2020; tổ chức cuộc thi “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong các cơ sở giáo dục mầm non” cấp thị xã.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1764/QĐ-UBND, ngày 16/6/2017 của Ủy ban nhân dân thị xã về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ Mầm non, học sinh Tiểu học vùng DTTS, giai đoạn 2016-2020, định hướng 2025 trên địa bàn thị xã Buôn Hồ; Kế hoạch số 124/KH-UBND, ngày 12/10/2017 của UBND thị xã về triển khai chương trình sửa học đường giai đoạn 2017 – 2020 trên địa bàn thị xã Buôn Hồ

Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe.

2. Giáo dục Tiểu học

Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT, ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện khảo sát, xây dựng, thống nhất phương án sát nhập các điểm trường tại trường TH Quang Trung, TH Lê Lợi và TH Tô Hiệu theo định hướng nhằm đầu tư có tính chất tập trung tại các trường. Đặc biệt quan tâm đến sĩ số học sinh, tích cực khắc phục tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng.

Các trường thực hiện tốt sự chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, của Sở và phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã về nhiệm vụ giáo dục Tiểu học.

Tiếp tục tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số nhằm tạo điều kiện cho học sinh tiếp thu thuận lợi các kiến thức văn hóa.

Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh, Tin học để chuẩn bị tốt cho việc triển khai các môn học này theo hướng bắt buộc. Có giải pháp thực hiện xã hội hoá giáo dục hợp đồng giáo viên dạy tiếng Anh tại các trường không được bố trí biên chế môn học này.

3. Giáo dục Trung học cơ sở

Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới, cải tiến nội dung và phương pháp dạy học; có biện pháp thực hiện giảm tải chương trình giáo dục phổ thông theo sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tích cực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, nhất là học sinh ở cuối cấp. Khắc phục có hiệu quả tình trạng chất lượng học tập thấp của một bộ phận học sinh đối với một số bộ môn, đặc biệt là môn Toán và môn tiếng Anh.

Khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động thực tế để trải nghiệm; khuyến khích học sinh tìm tòi, nghiên cứu, sáng tạo để có các sản phẩm khoa học- kỹ thuật tham gia các cuộc thi và áp dụng trong thực tiễn cuộc sống.

Chú trọng đổi mới sinh hoạt tổ, cụm chuyên môn; nâng cao vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp, của các tổ chức đoàn thể, cha mẹ học sinh trong việc quản lý, giáo dục toàn diện học sinh. Tiếp tục triển khai có hiệu quả hoạt động của cụm chuyên môn ở trường THCS nhằm nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên.

Tăng cường công tác kiểm tra, đảm bảo việc chấp hành nghiêm quy chế chuyên môn như: thi, kiểm tra; đổi mới phương pháp dạy học; dạy thêm, học thêm.

4. Giáo dục Thường xuyên:

Rà soát, kiểm tra, đánh giá, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 – 2020 của tỉnh, thị xã. Củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng XHHT các cấp. Đổi mới hoạt động của thư viện trường học, xây dựng tủ sách lớp học; tổ chức các hoạt động khuyến học nhằm hình thành thói quen đọc sách, góp phần phát triển văn hoá đọc.

Tiếp tục kiện toàn Ban giám đốc, củng cố hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời phù hợp với từng địa phương. Tiếp tục

tăng cường ý thức trách nhiệm đối với giáo viên làm công tác phổ cập giáo dục ở các xã, phường.

Đẩy mạnh công tác xoá mù chữ, củng cố vững chắc kết quả xoá mù chữ, phổ cập giáo dục Mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục THCS. Tổ chức điều tra, cập nhật số liệu phổ cập ở từng thôn, buôn để thực hiện công nhận lại năm 2018 theo quy định.

Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên làm công tác PCGD-XMC về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý PCGD-XMC theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CBQL

Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý nghiêm những trường hợp không chấp hành thực hiện các quy định của cơ quan, trường học.

Tiến hành rà soát đội ngũ nhà giáo để phân loại, cử cán bộ, giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ, đáp ứng chuẩn nghề nghiệp. Đồng thời quan tâm bồi dưỡng giáo viên, đặc biệt là về Tin học, Ngoại ngữ. Thực hiện tinh giản biên chế theo Công văn số 2983/UBND-TH, ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai Chỉ thị số 02/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện các quy định, tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập theo Thông tư số 28/2017/TT-BGDĐT, ngày 30/11/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xây dựng kế hoạch thực hiện đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông; cử cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng đại trà cho giáo viên về chương trình, SGK mới theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

IV. TĂNG CƯỜNG ĐẦU TƯ CSVC, TRANG THIẾT BỊ

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường huy động các nguồn lực phát triển giáo dục và đào tạo, có biện pháp vận động đóng góp tự nguyện của xã hội cho việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học.

Thực hiện đầu tư xây dựng trường chuẩn Quốc gia, tu sửa cơ sở vật chất, phòng lớp học theo Kế hoạch năm 2018 đã được HĐND thị xã thông qua.

Tiếp tục thực hiện đầy đủ các chính sách miễn, giảm học phí, các chính sách hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ mầm non, chấn chỉnh tình trạng lạm thu các khoản thu ngoài ngân sách đối với các cơ sở giáo dục.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã

Chỉ đạo các trường trực thuộc trên địa bàn tổ chức quán triệt nhiệm vụ chủ yếu Học kỳ II, năm học 2017 – 2018 đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị; chủ động phát huy sự cộng tác phối hợp của Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội Khuyến học và các đoàn thể để tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học;

Chủ động, tích cực tham mưu UBND thị xã tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ văn bản các cấp về lĩnh vực giáo dục đào tạo trên địa bàn thị xã;

Tiếp tục phối hợp với các phòng, ban chức năng của thị xã và UBND các xã phường tham mưu UBND thị xã tăng cường đầu tư xây dựng CSVC, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho việc dạy học; quan tâm đầu tư CSVC trường chuẩn Quốc gia, gắn với Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới theo kế hoạch của địa phương; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức và quản lý công tác dạy thêm, học thêm đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn, đảm bảo nghiêm túc và đúng quy định;

Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình tổ chức thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của năm học, thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về UBND thị xã, Thị ủy, Sở Giáo dục và Đào tạo theo yêu cầu.

2. Các phòng, ban của thị xã, UBND các xã, phường.

Tích cực phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã tham mưu UBND thị xã đảm bảo các điều kiện cần thiết phục vụ công tác dạy và học nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2017 – 2018 trên địa bàn thị xã Buôn Hồ;

UBND các xã, phường ngoài những nhiệm vụ thường xuyên, cần tăng cường công tác quản lý địa bàn nhất là quản lý công tác dạy thêm học, thêm và quản lý các nhóm trẻ gia đình tự phát trên địa bàn mình quản lý.

3. Các nhà trường.

Các trường trực thuộc căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm học 2017 – 2018, nhiệm vụ trọng tâm của Học kỳ II để xây dựng kế hoạch, cụ thể nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra;

Trên đây là báo cáo sơ kết Học kỳ I và nhiệm vụ chủ yếu Học kỳ II, năm học 2017 – 2018 đối với công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn thị xã, đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. / *ccccc*

Nơi nhận: *mm*

- Sở GD-ĐT;
 - TT Thị ủy;
 - TT HĐND thị xã;
 - CT, các PCT UBND thị xã;
 - Ban Tuyên giáo Thị ủy;
 - Lãnh đạo VP HĐND-UBND thị xã;
 - Các phòng, ban đơn vị của thị xã
 - UBND các xã, phường;
 - Các trường học trên địa bàn thị xã;
 - Lưu: VT, GDĐT...100b
- } (b/cáo)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thanh Tùng
Nguyễn Thanh Tùng

THÔNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2017 – 2018

Bảng 1a. Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục

MÔN HỌC	HOÀN THÀNH TỐT	HOÀN THÀNH	CHƯA HOÀN THÀNH
Tiếng Việt	2.741	5.896	465
Toán	3.318	5.391	393
Đạo đức	3.748	5.336	18
Tự nhiên, xã hội	2.186	3.539	15
Khoa học	1.398	2.232	62
Lịch sử, địa lý	1.239	2.229	88
Âm nhạc	2.923	6.157	22
Mỹ Thuật	2.766	6.302	34
Thủ công, kĩ thuật	3.361	5.715	26
Thể dục	3.417	5.669	15
Tiếng Anh	2.157	3.443	401
Tin học	1.107	2.330	91
Tiếng Ê đê	209	677	22

1b. Năng lực

CÁC NĂNG LỰC	TỐT	ĐẠT	CẦN CỐ GẮNG
Tự phục vụ tự quản	4.641	4.354	103
Hợp tác	4.538	4.407	103
Tự học và giải quyết vấn đề	4.145	4.707	246

1c. Phẩm chất

CÁC PHẨM CHẤT	TỐT	ĐẠT	CẦN CỐ GẮNG
Chăm học, chăm làm	4.346	4.602	154
Tự tin, trách nhiệm	4.585	4.445	72
Trung thực, kỉ luật	5.387	3.691	24
Đoàn kết, yêu thương	5.783	3.302	17

Buôn Hồ, ngày 16 tháng 01 năm 2018

**SO SÁNH KẾT QUẢ XẾP LOẠI HẠNH KIỂM, HỌC LỰC BẬC THCS HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2016-2017 & NĂM HỌC 2017-2018**

STT	KHỐI	TSố HS	Hạnh kiểm học kỳ I-Năm học 2016-2017										Hạnh kiểm học kỳ I -Năm học 2017-2018										SỐ SỐ						
			Tốt		Khá		Tb		Yếu		TL		Kém		Tốt		Khá		Tb		Yếu			TL		Kém		TL	
			TL	Tb	TL	Tb	TL	Tb	TL	Tb	TL	Tb	TL	Tb	TL	Tb	TL	Tb	TL	Tb	TL	Tb		TL	Tb	TL	Tb	TL	Tb
1	KHỐI 6	1652	1153	69.8	436	26.39	63	3.81	0	0.00					1166	73.6	356	22.47	62	3.91			0.00					1584	
2	KHỐI 7	1551	1082	69.8	416	26.82	53	3.42	0	0.00					1171	77.1	323	21.26	25	1.65			0.00				1519		
3	KHỐI 8	1539	1075	69.9	414	26.90	50	3.25	0	0.00					1077	75.4	306	21.43	45	3.15			0.00				1428		
4	KHỐI 9	1372	1019	74.3	338	24.64	15	1.09	0	0.00					1171	83.6	211	15.07	18	1.29			0.00				1400		
	TỔNG	6114	4329	70.8	1604	26.23	181	2.96	0	0.00	0	0	0	0	4585	77.3	1196	20.17	150	2.53	0	0.00	0	0.00	0	0	5931		
	Độ chênh															6.5		-6.07		-0.43			0.00						

STT	KHỐI	TSố HS	Học lực học kỳ I-Năm học 2016-2017										Học lực học kỳ I -Năm học 2017-2018										SỐ SỐ						
			Giỏi		Khá		Tb		Yếu		TL		Kém		Giỏi		Khá		Tb		Yếu			TL		Kém		TL	
			TL	Tb	TL	Tb	TL	Tb	TL	Tb	TL	Tb	TL	Tb	TL	Tb	TL	Tb	TL	Tb	TL	Tb		TL	Tb	TL	Tb	TL	Tb
1	KHỐI 6	1652	213	12.89	500	30.27	495	29.96	372	22.52	72	4.4	244	15.40	435	27.46	564	35.61	320	20.20	21	1.3					1584		
2	KHỐI 7	1551	243	15.67	478	30.82	498	32.11	315	20.31	17	1.1	243	16.00	513	33.77	512	33.71	239	15.73	12	0.8					1519		
3	KHỐI 8	1539	197	12.80	488	31.71	563	36.58	266	17.28	25	1.6	231	16.18	459	32.14	515	36.06	222	15.55	1	0.1					1428		
4	KHỐI 9	1372	178	12.97	467	34.04	524	38.19	193	14.07	10	0.7	226	16.14	547	39.07	530	37.86	93	6.64	4	0.3					1400		
	TỔNG	6114	831	13.59	1933	31.62	2080	34.02	1146	18.74	124	2.03	944	15.92	1954	32.95	2121	35.76	874	14.74	38	0.6	0.6	0.6	0.6	0.6	5931		
	Độ chênh															2.32	1.33		1.74		-4.01		-1.39						

TRƯỜNG THCS TRẦN ĐẠI NGHĨA

Đối với các trường/lớp thực hiện mô hình trường học mới cấp trung học cơ sở

Khối	Số trường	Số lớp	Số HS	Kết quả học tập			Phẩm chất			Năng lực		
				Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
8	1	2	57	16	33	8	47	10	16	0	33	8
Tổng	1	2	57	16	33	8	47	10	16	0	33	8